

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS – PT

Ngày 26-9-2019

V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 26-9-2019, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLPT- DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Vương Quốc N;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H;
Cùng địa chỉ: Thôn a (Bon B), xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (theo giấy uỷ quyền ngày 04/01/2019) – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N; Cùng địa chỉ: Thôn a (Bon B), xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành T – Luật sư – Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị Cẩm H; Địa chỉ: Thôn a (Bon B), xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị B, địa chỉ: Thôn a (Bon B), xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 của anh Phạm Vương Quốc N và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Cẩm H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19-3-2018, anh Phạm Vương Quốc N có cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn đến ngày 22-3-2018 sẽ trả, khi vay có viết giấy vay tiền, các bên cùng ký và chị Đỗ Thị B ký làm chứng, trong giấy vay không thỏa thuận lãi suất, nhưng thực tế hai bên có thỏa thuận lãi suất 1.000đ/1.000.000đ/ngày, vợ chồng ông H nói vay để đáo hạn Ngân hàng, khi vay không có thể chấp tài sản. Đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông H không trả, mặc dù anh N đã đòi nhiều lần. Do đó, anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà N phải trả 400.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất chậm trả tính từ ngày 23/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N trình bày:

Ông H, bà N thừa nhận vào ngày 19-3-2018, ông bà có ký vào giấy vay tiền của anh Phạm Vương Quốc N số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 22-3-2018. Tuy nhiên, số tiền này là do ngày hôm đó ông H, anh N và anh M (không xác định tên tuổi địa chỉ) cùng nhau đánh bạc tại nhà ông H, hôm đó có chị B cũng đến nhà chơi. Trong quá trình đánh bạc ông H có vay tiền của anh N rất nhiều lần, tổng cộng là 400.000.000 đồng. Sau đó, anh N không cho ông H vay nữa và làm giấy vay tiền ngày 19-3-2018 với số tiền 400.000.000 đồng, giấy vay tiền do chị B viết. Đến hạn trả nợ anh N có đến yêu cầu ông bà trả nợ nhưng ông bà không trả và đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức về hành vi đánh bạc và bị anh N, M, B có hành vi cấu kết cho ông H uống rượu say, rủ rê đánh bạc nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông H. Nay anh N khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả 400.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất thì ông bà không chấp nhận trả vì số tiền này do đánh bạc mà có.

Người làm chứng chị Đỗ Thị B trình bày:

Chị và vợ chồng ông H là anh em kết nghĩa. Vào tháng 3/2018, vợ chồng ông H có hỏi vay tiền của chị nhưng chị không có tiền, nên chị có hỏi vợ chồng anh N có tiền thì cho ông H vay và vợ chồng anh N đồng ý cho ông H, bà N vay. Khi anh N cho ông H vay tiền thì chị có đi cùng anh N vào nhà ông H, khi đến nhà vợ chồng ông H đang ăn cơm, chứ không có việc đánh bạc như lời khai của ông H. Chị là người trực tiếp viết giấy vay tiền và các bên cùng ký, chị ký với tư cách là người làm chứng.

Tại bản án sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Vương Quốc N đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N.

Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải trả cho anh Phạm Vương Quốc N và chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 449.777.000 đồng (Bốn trăm bốn

mười chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 21/6/2019 là 49.777.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*)

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-7-2019, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N kháng cáo yêu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị B xác định trước ngày 19/3/2018 (khoảng 2-3 ngày) ông H có điện thoại hỏi chị có tiền cho vay 400.000.000 đồng, nhưng chị không có đủ tiền, nên chị có hỏi anh N có tiền thì cho ông H vay 400.000.000 đồng (chị B và anh N thường xuyên cho vay tiền) và được anh N đồng ý. Đến chiều ngày 19/3/2018, anh N điện thoại cho chị B để chị đi cùng với anh N vào nhà ông H cho vay tiền và được chị B đồng ý. Khi đến nhà thì vợ chồng ông H đang ăn cơm, ngoài ra không có ai khác, anh N giao tiền cho vợ chồng ông H, mệnh giá 500.000đ và 200.000đ. Chị B là người viết giấy vay tiền, ông H có đưa chứng minh nhân dân ra để ghi vào giấy vay tiền và vợ chồng ông H ký vào giấy vay, không có việc tổ chức đánh bạc tại nhà ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải trả cho anh Phạm Vương Quốc N và chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 449.777.000 đồng tiền gốc và lãi suất là không có căn cứ, bởi lẽ giấy vay tiền ngày 19/3/2018, chỉ thể hiện anh N cho ông H, bà N vay 400.000.000 đồng, chứ không thể hiện ông H, bà N đã nhận đủ số tiền trên. Anh N cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh ông H, bà N đã nhận đủ số tiền vay. Mặt khác, việc vay mượn tiền là do chị B giới thiệu thì tại sao ông H, bà N không đến nhà anh N để vay tiền mà anh N phải mang tiền đến nhà ông H để cho vay. Do đó, ông H cho rằng số tiền 400.000.000 đồng không phải là tiền vay mà do đánh bạc mà có, anh N, chị B tổ chức cho anh M đến nhà ông H giả vờ hỏi mua rượu, sau đó vào nhà ông H uống rượu say thì anh M điện thoại cho chị B, anh N đến và bỏ thuốc vào nước ngọt cho vợ chồng ông H uống, nên không làm chủ được và đã ký vào giấy vay tiền, chứ thực tế số tiền này ông H vay của anh N để sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai của ông H là phù hợp với đơn tố cáo của anh Huỳnh Văn L, sự việc xảy ra ông H đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an huyện Tuy Đức để điều tra. Tuy nhiên, khi kết thúc giải quyết nguồn tin tội phạm và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì cơ quan điều tra không giao quyết định cho ông H, nên không biết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, bà

N. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, huỷ bản án sơ thẩm, kiến nghị cơ quan điều tra huyện Tuy Đức tiếp tục xác minh làm rõ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông H, bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Quá trình giải quyết, ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N đều thừa nhận vào ngày 19-3-2018, ông bà có ký vào giấy vay tiền của anh Phạm Vương Quốc N số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 22-3-2018 (BL 30). Như vậy, giữa anh Phạm Vương Quốc N với ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N đã phát sinh hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Hợp đồng vay được các bên thừa nhận, nên ông H không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Xét hợp đồng vay tài sản ngày 19-3-2018 thể hiện: Anh Phạm Vương Quốc N có cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N vay số tiền 400.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22-3-2018 sẽ trả. Đến hạn trả nợ mặc dù anh N đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông H, bà N không trả. Như vậy, ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[1.3]. Về lãi suất trong hợp đồng các bên không thể hiện, nhưng khi đến hạn bên vay không trả nợ, nên bên cho vay yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H, bà N phải có nghĩa vụ trả cho ông N, bà H 400.000.000 đồng tiền gốc và 49.777.000 đồng tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Ông H, bà N cho rằng số tiền 400.000.000 đồng vay ngày 19-3-2018 là do bị N, M, B có hành vi cấu kết cho ông H uống rượu say và uống nước ngọt có bỏ thuốc rồi rử rê đánh bạc, ông H bị thua hết tiền nên phải vay tiền của anh N để tiếp tục đánh và bị thua hết, nên mới ký vào giấy vay tiền 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết ông H, bà N không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, sự việc đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức giải quyết nhưng không

thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh N, B, M sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của ông H, nên đã kết thúc xác minh giải quyết nguồn tin về tội phạm và ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự (BL 66,67). Ngoài ra, lời khai của người làm chứng bà Đỗ Thị B xác định khi anh N cho ông H vay tiền thì chị có đi cùng anh N vào nhà ông H, khi đến nhà vợ chồng ông H đang ăn cơm, chứ không có việc đánh bạc như lời khai của ông H. Do đó, kháng cáo của ông H, bà N là không có căn cứ chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận; quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không phù hợp vì không có chứng cứ chứng minh ông H bị anh N, M và chị B cấu kết cho ông H uống rượu say và bỏ thuốc vào nước ngọt và rử rẻ đánh bạc nhằm chiếm đoạt tài sản của ông H.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông bà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Vương Quốc N đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Vương Quốc N và chị Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 449.777.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 23/3/2018 đến ngày 21/6/2019 là 49.777.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải chịu 21.991.000 đồng (*Hai mươi một triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Trả lại cho anh Phạm Vương Quốc N 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004645 ngày 04-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số 0001564, ngày 02-7-2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- TAND huyện Tuy Đức ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thuyền

Bùi Thị Ngọc

Phạm Thị Thông